

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

HÀ NỘI, THÁNG 3- 2016

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
 CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT NĂM 2016**

15g Thứ Tư, Ngày 30 tháng 3 năm 2016 tại Hà Nội và TP. HCM

Thời gian	Nội dung
14 ^h 30 - 15 ^h 00	Tiếp đón cổ đông, kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu họp
15 ^h 00 - 15 ^h 15	Tuyên bố lý do, Giới thiệu khách mời
	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
	Tuyên bố khai mạc Đại hội
	Đề cử và biểu quyết thông qua Đoàn chủ tịch và Thư ký, Ban Kiểm phiếu
15 ^h 15 - 15 ^h 20	Giới thiệu chương trình họp.
15 ^h 20 – 16 ^h 30	Các nội dung trình Đại hội thông qua
	1. Báo cáo của Ban TGD tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2015
	2. Báo cáo của HĐQT về hoạt động 2015 và kế hoạch 2016
	3. Báo cáo Kế hoạch kinh doanh năm 2016
	4. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2015
	5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 (Tờ trình)
	6. Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS 2015-2016 và Mức chi trả thù lao HĐQT, BKS 2016-2017 (Tờ trình)
	7. Tờ trình Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2016
	8. Tờ trình Phương án tăng vốn điều lệ
	9. Tờ trình Phương án ESOP năm 2016
	10. Tờ trình sửa đổi điều lệ công ty
	11. Thảo luận và Biểu quyết các nội dung cần thông qua tại Đại hội. 12. Thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ và Nghị quyết ĐHĐCĐ 2016
16 ^h 30 - 16 ^h 40	Thảo luận các nội dung cần thông qua tại Phiên họp.
16 ^h 40 - 16 ^h 55	Ban Kiểm phiếu lên phổ biến Quy chế biểu quyết
16 ^h 55 - 17 ^h 10	Giải lao
	Tổng hợp kết quả biểu quyết, bầu cử
17 ^h 10 - 17 ^h 20	Công bố kết quả biểu quyết các nội dung trình Đại hội thông qua
17 ^h 20 - 17 ^h 30	Thông qua biên bản Phiên họp
	Thông qua nghị quyết ĐHCĐ
17 ^h 30	Bế mạc Phiên họp

Số: /2016/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2016

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2015 CỦA TVSI
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt

I. BỐI CẢNH NỀN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN 2015

1. Kinh tế Vĩ mô Việt Nam và Thế giới

a. Kinh tế Vĩ mô Việt Nam

Năm 2015 đối với kinh tế Vĩ mô của Việt Nam có những điểm sáng tối đan xen, nhưng cũng cho chúng ta thấy một số cơ hội, thách thức đối với nền kinh tế rõ nét hơn.

- *Tăng trưởng GDP*: GDP năm 2015 tăng 6,68% so với năm 2014, tuy nhiên cơ cấu đóng góp vào tăng trưởng GDP đến nhiều từ đầu tư công, cơ sở hạ tầng mà sự đóng góp từ khu vực sản xuất, dịch vụ và dân doanh còn hạn chế.
- *Lạm phát*: CPI tăng 0,63% là mức thấp nhất trong 14 năm gần đây do giá dầu thế giới giảm mạnh, giá hàng hóa cơ bản ổn định.
- *Hội nhập quốc tế*: Năm 2015 đánh dấu sự hội nhập sâu rộng của Việt Nam với trong khu vực và trên thế giới bằng việc: ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA): VN- Hàn Quốc, VN-EU, AEC (tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN), Liên minh Kinh tế Á - Âu và kết thúc đàm phán TPP. Việc hội nhập tạo ra cơ hội, nhưng cũng mang lại thách thức vô cùng lớn đối với các doanh nghiệp và nền kinh tế VN.
- *Tăng trưởng Tín dụng* 2015 là 18%. Đóng góp chính trong cơ cấu tăng trưởng tín dụng này là tín dụng BĐS đã giúp thị trường BDS 2015 ghi nhận sự phục hồi và phát triển qua những con số về sự tăng giá liên tục của nhiều dự án cũng như việc giải quyết hàng tồn kho và thanh khoản tăng cao.
- *Nợ xấu trong hệ thống ngân hàng* giảm về dưới 3% trong năm 2015, nhưng chủ yếu mang tính kỹ thuật.
- *Dòng vốn FDI*: Xu hướng phục hồi mạnh mẽ thể hiện lòng tin của các nhà đầu tư nước ngoài đối với Việt Nam. Tăng trưởng nguồn vốn FDI đăng ký ước đạt 22,76 tỷ USD, vốn thực hiện đạt 14,5 tỷ USD, tăng 17,4% so với năm 2014 và tăng gấp đôi so với năm 2009.
- *Nâng cao năng lực cạnh tranh*: Chính phủ quyết tâm trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế bằng việc đã ban hành Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 12/3/2015. Xếp hạng năng lực cạnh tranh của Việt Nam đã tăng từ 75 (năm 2013) lên 70 (năm 2014) và 68 (năm 2015); xếp hạng điều kiện kinh doanh tăng từ 99 (năm 2013) lên 93 (năm 2014) và 90 (năm 2015).

- Tiền Đồng bị phá giá khoảng 7%; Cán cân thương mại đã thâm hụt trở lại. Năm 2015 cả nước nhập siêu 3,2 tỷ USD, bằng 1,97% kim ngạch xuất khẩu. Riêng khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 20,3 tỷ USD.
- Bội chi ngân sách lớn, lần đầu tiên cán cân thu chi ngân sách đã bị mất cân đối với quy mô lớn nhưng khó huy động nguồn bù đắp. Nợ công tăng cao lên 61,3% GDP sắp chạm ngưỡng trần 65% và tăng liên tục qua các năm gần đây.

b. Thị trường kinh tế, tài chính thế giới

Kinh tế thế giới năm 2015 phát triển không đồng đều, thiếu sự chắc chắn và nhiều yếu tố bất ổn, đấu tranh giữa các nền kinh tế lớn.

- Mỹ vẫn là nền kinh tế đầu tàu dẫn dắt sự tăng trưởng kinh tế thế giới, tuy nhiên nền kinh tế thứ 2 là Trung Quốc có sự sụt giảm tăng trưởng mạnh; các nước mới nổi tăng trưởng chậm lại.
- Giá dầu giảm mạnh trong năm 2015 dưới 30\$/thùng cùng với việc Mỹ lần đầu nâng lãi suất sau gần 8 năm duy trì ở mức rất thấp ảnh hưởng mạnh đến sự dịch chuyển dòng tiền trên toàn cầu, đặc biệt ảnh hưởng đến các thị trường mới nổi.
- Sự đổ vỡ TTCK TQ, phá giá NDT và một số đồng tiền các nước mới nổi; ngân sách eo hẹp của các nước xuất khẩu dầu mỏ dẫn đến làm dòng tiền đầu tư dần tiếp rút mạnh khỏi TT các nước mới nổi, rủi ro cao.

2. Thị trường chứng khoán 2015

a. Diễn biến thị trường

Năm 2015, TTCK không có các cơn sóng lớn, thông tin hỗ trợ đủ mạnh để NĐT tích cực tham gia. TTCK VN chịu ảnh hưởng của nhiều thông tin không thuận: Thông tư 36 có hiệu lực đã hạn chế dòng vốn từ Ngân hàng sang TTCK, Ngân hàng bị mua lại với giá 0 đồng; CP nhóm liên quan dầu lửa xuống thấp kỉ lục; nền kinh tế Trung Quốc tăng trưởng chậm; Phá giá NDT, và tiền Đồng; TTCK Trung Quốc suy giảm mạnh, FED tăng lãi suất.

- 5 tháng đầu năm 2015: thị trường giao dịch với thanh khoản thấp, ít thông tin hỗ trợ.
- Từ cuối tháng 5 đến tháng 8: TTCK có sự khởi sắc hơn với sự ủng hộ tích cực của việc giá dầu phục hồi làm nhóm CP dầu khí tăng giá mạnh; Kết quả tăng trưởng kinh tế Việt Nam khả quan; triển vọng hoàn tất hiệp định TPP và ban hành một số chính sách hỗ trợ thị trường chứng khoán như NĐ 60 nói room, chứng khoán phái sinh, Dự thảo về giao dịch T0;
- Các tháng cuối năm 2015, thị trường chứng kiến một đợt suy giảm mạnh mẽ trước thông tin tiêu cực về việc Trung Quốc phá giá đồng Nhân dân tệ liên tiếp kéo theo một loạt các đồng tiền phá giá theo trong đó có VNĐ. Giá dầu liên tục giảm phá đáy, Fed tăng lãi suất liên Ngân hàng thêm 0,25%. Đợt sụt giảm mạnh này bị ảnh hưởng từ các TTCK quốc tế trong đó có TTCK Trung

Quốc và gần như ngoài tầm dự kiến của các NĐT Việt Nam. Đặc biệt từ quý 3/2015 trở đi, nhà đầu tư nước ngoài có xu hướng bán ra mạnh mẽ trên thị trường, tạo thêm áp lực lớn.

Kết thúc năm 2015, VNIndex tăng 33,4 điểm (6,12%) so với 2014 lên 579,03 điểm; HNX giảm 3,02 (-3,53%) so với 2014 xuống 79,96 điểm; Thanh khoản chung thị trường đạt giá trị 2493,7 tỷ đồng Giảm 16,3% so với 2014.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA TVSI NĂM 2015

Bước sang năm 2015, BLĐ cùng toàn thể cán bộ TVSI cũng đã dự đoán trước một số khó khăn của thị trường sau một năm sôi động (2014 TTCK hồi phục) và đặt mục tiêu kinh doanh 2015 loại trừ các yếu tố đột biến. Thanh khoản thị trường giảm hơn 16% so với 2014 nên các hoạt động môi giới gặp khó khăn hơn, nhưng TVSI đã nỗ lực trong các hoạt động dịch vụ cho vay margin; tư vấn tài chính và đạt được kết quả đáng khích lệ như sau:

a. Kết quả kinh doanh

Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Thực hiện 2014	% TH2015/2014	% TH/KH 2015
Nhân sự		170	178	95,5%	
Số lượng tài khoản		46.269	44.472	104%	
Thị phần		1,45%	1,97%	73,6%	
Tổng tài sản		905,37	882,88	102,5%	
1. DOANH THU	152,87	142,66	150,95	94,5%	93,3%
1.1. Môi giới chứng khoán	55,86	40,46	64,33	62,9%	72,4%
1.2. Đầu tư góp vốn (Tự doanh)	20,00	16,91	34,18	49,5%	84,6%
1.3. Doanh thu tư vấn tài chính	2,10	3,10	1,58	196,2%	147,6%
1.4. Doanh thu dịch vụ tài chính	70,45	78,99	49,94	158,2%	112,1%
1.5. Thu phí lưu ký	1,74	1,75	1,80	97,2%	100,6%
1.6. Thu khác	0,72	0,89	0,68	130,9%	123,6%
2. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	123,00	123,17	122,27	100,7%	100,1%
3. LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	29,87	19,50	32,78	59,5%	65,3%

b. Các yếu tố đóng góp trong hoạt động kinh doanh năm 2015:

Doanh thu hoạt động 2015: Tổng doanh thu hoạt động đạt 142,66 tỷ đồng hoàn thành 93,3% kế hoạch năm, giảm 5,5% so với 2014. Trong đó doanh thu dịch vụ tài chính chiếm 55,3%; doanh thu môi giới chiếm 28,3% (2014 MG chiếm 42,6%).

Tổng chi phí hoạt động năm 2015 của TVSI là 123,17 tỷ đồng bám sát với kế hoạch được giao và tương đương với chi phí hoạt động năm 2014. Trong đó chi phí kinh doanh chứng khoán 96,15 tỷ đồng; tăng 11 tỷ đồng so với 2014.

Lợi nhuận sau thuế 2015: đạt 17,01 tỷ đồng hoàn thành 65,3% kế hoạch; giảm 36,7% so với năm 2014.

Hoạt động Môi giới: Cạnh tranh trong hoạt động môi giới chứng khoán ngày càng gay gắt; tập trung chủ yếu vào dịch vụ tài chính linh hoạt, giá rẻ; ngoài ra một số công ty khẳng định bằng danh tiếng và dịch vụ phân tích chuyên nghiệp. TVSI đã nỗ lực đưa ra các sản phẩm cho vay cạnh tranh thu hút nhà đầu tư;

- Doanh thu môi giới năm 2015 TVSI đạt 40,46 tỷ đồng, hoàn thành 72,4% kế hoạch được giao và giảm 37,1% với năm 2014.
- Số tài khoản giao dịch chứng khoán mở mới trong năm là 1.797 tài khoản, nâng tổng số tài khoản của khách hàng tại TVSI tại 31/12/2015 lên 46.269 tài khoản (tăng 4% so với 31/12/2014).
- Đa số các đơn vị kinh doanh trong TVSI năm 2015 hoạt động có lãi nhưng do thị trường diễn biến không thuận lợi nên chưa hoàn thành chỉ tiêu được giao trong năm.
- Tuyển dụng nhân sự môi giới chứng khoán đặc biệt khó khăn trong các năm qua dẫn đến số lượng nhân sự môi giới chất lượng chưa cao, chậm tăng trưởng.

Dịch vụ hỗ trợ tài chính:

- Hoạt động cho vay giao dịch chứng khoán tăng trưởng mạnh, bình quân năm 518 tỷ đồng, trong đó dư nợ cho vay ký quỹ bình quân năm 2015 đạt 422 tỷ đồng. TVSI đã nỗ lực đưa ra các sản phẩm hỗ trợ tài chính phù hợp với các khâu vị đầu tư của các loại NĐT khác nhau, điều đó giúp tăng tính cạnh tranh dịch vụ, tăng dư nợ. Chất lượng tài sản giao dịch ký quỹ: Tỷ lệ nợ/Tổng tài sản trung bình trong năm duy trì ở mức 44%.
- Doanh thu dịch vụ hỗ trợ tài chính năm 2015 đạt 78,99 tỷ đồng tỷ hoàn thành 112,1% kế hoạch, tăng 58% so với 2014.

Hoạt động đầu tư tự doanh: năm 2015 thị trường ít có những con sóng dẫn đến cơ hội đầu tư kiếm lợi nhuận thấp, vì thế các hoạt động tự doanh chưa đạt hiệu quả cao. Doanh thu hoạt động đầu tư tự doanh năm 2015 đạt 16,91 tỷ đồng, hoàn thành 72,4% kế hoạch năm.

Hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp: 2015 là năm các hoạt động thoái vốn nhà nước, cổ phần hóa DNNN diễn ra mạnh, là năm cuối trong kế hoạch thoái vốn nhà nước, cổ phần hóa DNNN nên các hoạt động tư vấn tài chính hoạt động hiệu quả cao; Năm 2015 doanh thu tư vấn tài chính đạt 3,1 tỷ đồng hoàn thành 147,6% kế hoạch và gấp gần 2 lần doanh thu 2014.

Nguồn vốn: Trong năm 2015, TVSI đã phát hành thêm 2 đợt trái phiếu với 232.427 trái phiếu TVSI, huy động được 232.427.000.000 đồng với kỳ hạn trái phiếu lần lượt là 2 và 3 năm. Trái phiếu TVSI được phát hành với lãi suất cố định trong kỳ trả lãi đầu tiên và các kỳ tiếp theo lãi suất thả nổi bằng với lãi suất tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam + tối thiểu từ 2- 2,5%/năm tùy từng đợt phát hành. Với chính sách tiền tệ được điều hành nhip nhàng, lãi suất huy động có xu hướng tiếp tục ổn định (kỳ hạn 1 năm từ 6-8%/năm, dưới 6 tháng từ 4-5%/năm) tạo điều kiện cho TVSI huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu, vay cá nhân với chi phí thấp, số lượng lớn đáp ứng đủ nhu cầu vay của Khách hàng, không xảy ra tình trạng khi thị trường, nhu cầu của NĐT tăng cao, TVSI hết nguồn để cho vay diễn ra các năm trước đây.

An toàn tài chính: Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng được duy trì đảm bảo cả năm 2015 đạt tỷ lệ 278%.

c. Hoạt động khôi phục dịch vụ hỗ trợ

2015 TVSI tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển thêm nhiều sản phẩm mới, công cụ tiện ích giao dịch mới cho KH:

- **Sản phẩm mới:** Margin group là gói dịch vụ cho vay ký quỹ theo khẩu vị NĐT; TVSI đã đa dạng gói dịch vụ đáp ứng đa dạng khẩu vị NĐT.
- **Công cụ giao dịch trực tuyến mới:** Công nghệ hỗ trợ giao dịch ngành chứng khoán phát triển và TVSI luôn bám sát định hướng cốt lõi từ ban đầu luôn dẫn đầu về công nghệ. Năm 2015 đã cho ra mắt TVSI Mobile ứng dụng giao dịch chứng khoán cài đặt trên điện thoại (native app) với 3 phiên bản cho Ipad; Iphone, thiết bị Android được NĐT đánh giá rất cao.
- **Quản trị nguồn và dịch vụ tài chính:** cung cấp đầy đủ nhu cầu vốn cho NĐT; quản trị tốt nguồn vốn cho vay, cung cấp dịch vụ margin và T+ rất hiệu quả. Các quy trình quản trị cho vay được tự động hóa cáo nên trong năm không phát sinh nợ xấu từ hoạt động cho vay.
- **Dịch vụ chứng khoán:** Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh toàn công ty đã được nâng cao, Kh đã hài lòng từ các bộ phận hỗ trợ.
- **Hạ tầng Công nghệ thông tin:** Đảm bảo các hoạt động dịch vụ online; vận hành hệ thống an toàn, ổn định; downtime thấp.

- **Marketing:** Thương hiệu và Hình ảnh của TVSI dần được chú ý con mắt NĐT, các chiến dịch quảng bá online đã tiếp cận được rộng hơn nhóm khách hàng mục tiêu.
- **Cơ cấu quản lý:** Thay đổi cơ cấu quản trị: Lập phòng Quản trị rủi ro và Dịch vụ Tài chính; Tách bạch BDH và HDQT.
- **Công tác nhân sự:** Số lượng nhân sự tính đến 31/12/2015 của toàn công ty là 170 người (Phía Bắc: 135, Phía Nam: 35). Số lượng giảm (8 người so với 2014) chủ yếu do tình hình tuyển dụng nhân viên Sale khá khó khăn, số lượng nghỉ lại khá lớn (do chuyển đi hoặc không đáp ứng yêu cầu nên phải chuyển).
- **Kiểm soát nội bộ:** KSNB đã Kiểm tra, giám sát số Công nợ Margin, tài sản tài sản đảm bảo; Kiểm tra việc tuân thủ hạn mức đảm bảo không phát sinh nợ xấu trong năm 2015;

Năm 2015 có thể nói là một năm gian nan đối với các công ty chứng khoán nói chung và TVSI cũng không phải là ngoại lệ. TVSI cũng xác định ngoài những cái được đã nêu trên còn một vài hạn chế nhất định trong sản phẩm dịch vụ như: tính cạnh tranh trong chất lượng, giá cả SPDV, thương hiệu TVSI; chăm sóc Khách hàng VIP, phong cách tiếp xúc và chăm sóc khách hàng. Những điểm chưa hoàn thiện này chính là nhiệm vụ trọng tâm mà chúng tôi xác định trong năm 2016 TVSI cần chú trọng giải quyết.

BLĐ cùng toàn thể cán bộ, nhân viên sẽ nỗ lực hết mình cùng với sự ủng hộ một số chính sách mới về thị trường chứng khoán giúp TTCK Việt Nam đa dạng sản phẩm, tăng vòng quay giao dịch; nâng hạng thị trường và tăng trưởng kinh tế vĩ mô 2016 sẽ đưa TVSI đạt được kết quả bền vững hơn trong năm 2016.

Kính chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, cùng đồng hành với TVSI.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;

- Lưu VP.

**T/M. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC**

NGUYỄN TIẾN THÀNH

Số: /2016/BCHĐQT- ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị (HĐQT) quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, HĐQT Công ty CP Chứng khoán Tân Việt xin báo cáo về hoạt động của HĐQT trong năm 2015 và phương hướng hoạt động năm 2016.

1. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty trong năm 2015

Thực hiện chức năng định hướng và giám sát hoạt động của công ty; HĐQT đánh giá hoạt động của công ty năm 2015 đã cơ bản bám sát định hướng và một số mục tiêu kinh doanh mà HĐQT đã đề ra trong kế hoạch hoạt động 2015, như sau:

- Công ty hoạt động tuân theo đúng hoạt động kinh doanh cốt lõi, có hiệu quả, quản lý được rủi ro thông qua các công cụ như kiểm soát và kiểm toán nội bộ, công bố thông tin kịp thời, trung thực và minh bạch;
- Một số chỉ tiêu kinh doanh hoàn thành vượt kế hoạch như dịch vụ tài chính; Tư vấn tài chính DN 3,1 tỷ 147,6% kế hoạch; Tuy nhiên tổng doanh thu và lợi nhuận chưa hoàn thành kế hoạch đề ra (DT: 142,66 tỷ hoàn thành 93,3% KH; Lợi nhuận sau thuế đạt 19,5 tỷ hoàn thành 65,3% KH) cũng do một số tác động khách quan từ thanh khoản của thị trường giảm so với 2014 khoảng 16%.
- Tập trung phát triển Môi giới và dịch vụ tài chính cho NĐT. Hoạt động cho vay NĐT đã đa dạng hóa dịch vụ bằng triển khai Margin Group; Kết quả Doanh thu DVTC đạt 78,99 tỷ đồng bằng 112%.
- Tăng cường hoạt động quản trị rủi ro bằng tự động hóa các quy trình, Thành lập phòng Quản trị rủi ro và Dịch vụ tài chính tách biệt; Không phát sinh nợ xấu trong năm 2015.
- Tiếp tục đầu tư công nghệ để phát triển thêm nhiều Ứng dụng giao dịch chứng khoán mới cài đặt trên điện thoại TVSI Mobile; Margin Group.
- Đa dạng nguồn huy động vốn: Phát hành trái phiếu, vay tổ chức cá nhân, ngân hàng, .. đảm bảo cung cấp đủ nguồn cho vay NĐT.
- Đảm bảo các quyền lợi chính đáng (tính minh bạch, an toàn cho giao dịch) của nhà đầu tư/ khách hàng khi thực hiện quản lý tách bạch tài khoản của nhà đầu tư và Công ty.

- Đáp ứng khả năng thanh khoản và mức độ an toàn về tỷ lệ vốn khả dụng trong cả năm đều đặn đạt quanh mức 278%.
- Tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về kinh doanh nói chung và trong lĩnh vực chứng khoán nói riêng, đặc biệt là các quy định về quản trị Công ty, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, công bố thông tin và quản lý giao dịch của khách hàng.
- Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp có những bước phát triển mạnh mẽ phát hành, đấu giá cổ phần hóa DNNN.
- Chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng được nâng cao rõ rệt; đặt biệt với Khách hàng VIP với nhiều ưu đãi, chính sách cạnh tranh, dịch vụ riêng biệt.

2. Đánh giá về hoạt động của Ban điều hành (BDH)

- Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và tuân thủ định hướng hoạt động của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra.
- Thực hiện đúng các chỉ đạo, nghị quyết của HĐQT liên quan đến hoạt động kinh doanh; Kết quả kinh doanh cơ bản hoàn thành nhiệm vụ mặc dù doanh thu giảm nhẹ(93,3% KH) và lợi nhuận chưa như kế hoạch (65,5% KH). Tuy nhiên một số hoạt động cốt lõi kết quả cao như dịch vụ tài chính (112,1% KH) , Tư vấn tài chính doanh nghiệp (147,6%);
- Quản lý rủi ro chặt chẽ, tách bạch hoạt động cho vay và giám sát, Thành lập phòng Quản trị rủi ro và Dịch vụ Tài chính; Đầu tư nâng cấp công nghệ cho ra mắt các công cụ giao dịch mới, tiên tiến đúng thời điểm.
- Triển khai các hoạt động chăm sóc khách hàng có hiệu quả, marketing nâng cao hình ảnh, thương hiệu TVSI.
- Tiếp tục triển khai thực hiện thành công 2 đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ không có tài sản đảm bảo với lãi suất hợp lý (232 tỷ đồng), nhằm cung cấp đủ nguồn vốn cho vay Margin.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty theo đúng thẩm quyền (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị).
- Ký kết các hợp đồng kinh tế tuân thủ pháp luật, và đúng thẩm quyền.

3. Hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2015

- HĐQT đã hoạt động theo đúng Điều lệ và quy định của pháp luật. Các thành viên HĐQT tham gia các ý kiến, quyết định các kế hoạch, phương án kinh doanh thuộc trách nhiệm của HĐQT, thực hiện giám sát với BDH.

- Trong năm 2015 HĐQT của Công ty có sự thay đổi Thành viên nhiệm kỳ 2012-2017 được thông qua tại ĐHCĐ năm 2015.

Ông Diệp Bảo Châu	Thành viên	Từ nhiệm từ 15/4/2015
Ông Võ Tấn Hoàng Văn	Thành viên	Bầu thay thế từ 15/4/2015

- HĐQT Công ty đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ để thảo luận và thông qua kế hoạch tài chính, các quyết định và kế hoạch hoạt động của Công ty. Ngoài các cuộc họp định kỳ, HĐQT cũng thường xuyên tổ chức các cuộc thảo luận trực tuyến và thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các quyết định kinh doanh trọng yếu của công ty.
- HĐQT thường xuyên giám sát và chỉ đạo BDH quản lý điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng kế hoạch, đúng nghị quyết của HĐQT, của ĐHCĐ, Điều lệ và các quy định của pháp luật.
- HĐQT thực hiện các thủ tục tách bạch Chủ tịch HĐQT và Ban điều hành để hoạt động công ty khách quan, đảm bảo minh bạch.
- Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi với BDH để nắm bắt kịp thời những vướng mắc đưa ra những định hướng giải pháp cho hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty.

4. Các định hướng của HĐQT trong năm 2016

Phân tích bối cảnh nền kinh tế Việt Nam năm 2016; các thuận lợi và thách thức, điểm mạnh, điểm yếu của TVSI và kế hoạch do BDH đề xuất, Hội đồng quản trị thống nhất định hướng hoạt động năm 2016 như sau:

- Chủ trương chung của TVSI là tận dụng thành công cơ hội phát sinh trong năm, tiếp tục cố gắng đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh cốt lõi (môi giới, cho vay, tư vấn) và tăng cường công tác quản trị rủi ro.
- Hoạt động môi giới giữ vững và phát triển thị phần; Tăng mức độ thỏa mãn của khách hàng về dịch vụ của TVSI.
- Chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận như sau: Doanh thu thuần: 152,89 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế: 17,55 tỷ đồng
- Đa dạng sản phẩm cho vay ký quỹ; Tăng cường công tác quản trị rủi ro đối với các hoạt động cho vay ký quỹ. Thiết lập quan hệ vay vốn ngân hàng theo 2 mô hình: NH bán buôn, TVSI bán lẻ dịch vụ tín dụng Margin với các Ngân hàng đối tác.
- Thành lập Hội đồng đầu tư. Thực hiện hoạt động đầu tư với mức thận trọng cao. Chỉ đầu tư khi có nguồn vốn tự có nhân rồi và ở mức giá rẻ đáp ứng tiêu chí mà Hội đồng đầu tư phê duyệt.

- Nguồn vốn đáp ứng đủ nguồn cho dịch vụ tín dụng Margin thông qua phát hành trái phiếu cho tổ chức, cá nhân và vay Ngân hàng.
- Triển khai việc tăng vốn điều lệ nhằm nâng cao năng lực tài chính.
- Phát triển các sản phẩm mới: Giao dịch T0; Chứng khoán phái sinh, cho vay chứng khoán ngay khi quy định pháp luật cho phép.
- Nâng cao chất lượng chăm sóc khách hàng gồm: nâng cao chất lượng dịch vụ chứng khoán; dịch vụ chăm sóc khách hàng, dịch vụ tư vấn.
- Tăng cường đào tạo các kỹ năng cần thiết cho CBCNV, và tuyển dụng nhân lực kịp thời để mở rộng KH và thị trường; Tăng cường xây dựng văn hóa doanh nghiệp: Tinh thần kỷ luật cao, đoàn kết và tính tự chủ trong công việc. Xây dựng chương trình ESOP và thực hiện từ năm tài chính 2016.
- Phát triển bộ phận Phân tích và tư vấn đầu tư để nâng cao chất lượng tư vấn khách hàng; Nghiên cứu thành lập BU điện tử khai thác khách hàng online.
- Đẩy mạnh việc hỗ trợ cho các bộ phận back office trong việc tin học hóa quy trình quản trị và xây dựng sản phẩm.
- Xây dựng chương trình kỷ niệm 10 năm thành lập phù hợp với điều kiện của TVSI trong năm 2016.

Thưa các Quý vị Cổ đông, trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty về hoạt động năm 2015 và định hướng hoạt động năm 2016, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thay mặt HĐQT, kính chúc Đại hội thành công, chúc các Quý cổ đông dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Trân trọng cảm ơn Đại hội.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;

- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN VĂN DŨNG

Số: /2016/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO KẾ HOẠCH KINH DOANH CỦA ĐHQT TRÌNH ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt

PHẦN I: PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG

I. MÔI TRƯỜNG KINH TẾ:

1. Kinh tế Thế giới và Việt Nam năm 2015:

a. Kinh tế thế giới

Kinh tế thế giới năm 2015 phát triển thiếu sự chắc chắn và tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn. Vào thời điểm cuối năm 2015, cả Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) đều hạ mức dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới lần lượt từ 3,3% xuống còn 3,1% và từ 3,6% xuống còn 3,3%. Trong khi đó, Ngân hàng Thế giới (WB) cho rằng, năm 2015 là năm thứ 4 liên tiếp kinh tế toàn cầu có mức tăng trưởng đáng thất vọng, chỉ khoảng 2,8%. Đánh giá của những thể chế tài chính lớn đã phần nào cho thấy sự phục hồi kinh tế toàn cầu chưa thực sự chắc chắn, thậm chí có sự phân hóa về tăng trưởng.

Các yếu tố chính tác động mạnh tới tình hình kinh tế toàn cầu năm 2015 là giá dầu thế giới xuống mức thấp nhất trong hơn một thập kỷ, có lúc dưới 35 USD/thùng; Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) lần đầu tiên trong 10 năm qua quyết định tăng lãi suất liên ngân hàng thêm 0,25%; Sự suy giảm của nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới là Trung Quốc.

- Giá dầu tuột dốc hơn 60% làm chao đảo hầu hết các nền kinh tế của các nước xuất khẩu dầu.
- Khi lãi suất tại Mỹ tăng thì chi phí vay mượn bằng đồng USD cũng tăng và gây khó khăn cho chính phủ cũng như doanh nghiệp các nước có xu hướng vay mượn nhiều bằng đồng tiền này, bao gồm những nền kinh tế đang nổi hiện đang vật lộn với tốc độ tăng trưởng trì trệ.
- Những nền kinh tế mới nổi cũng sẽ đối mặt với nguy cơ "chảy máu" vốn bởi những nước này có thể sẽ phản ứng bằng cách tăng lãi suất trong nước vốn đã ở mức rất cao.
- Ngoài ra, các nước khai thác dầu mỏ - một mặt hàng được định giá bằng USD cũng phải đối phó với tác động từ việc Mỹ tăng lãi suất khiến đồng USD tăng giá. Để duy trì sự ổn định với đồng USD, các nước này cũng sẽ phải tăng lãi suất, từ đó có thể mất đi công cụ chính thức đẩy tăng trưởng.

Trong bối cảnh chịu nhiều yếu tố tác động như vậy, kinh tế toàn cầu 2015 tăng trưởng không đồng đều.

- Đối với những nước phát triển, ngoại trừ Mỹ có tăng trưởng tương đối tốt, còn đối với khu vực châu Âu thì có sự hồi phục nhẹ, các nước khác, ví dụ như Nhật Bản thì đều có tăng trưởng thấp hơn so với kỳ vọng đầu năm.
- Với các nước đang phát triển, thì ngoại trừ Ấn Độ ra, các nền kinh tế lớn khác trên Thế giới như Trung Quốc hay là Nga, Brazil, thì đều có tăng trưởng âm, hoặc tăng trưởng thấp so với kỳ vọng hồi đầu năm. Trung Quốc, nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, rơi vào giảm tốc. Tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Trung Quốc trong quý III/2015 tiếp tục chậm lại khi chỉ đạt mức 6,9% so với cùng kỳ năm ngoái, mức thấp nhất trong 6 năm qua.

b. Kinh tế Việt Nam

GDP tăng cao, lạm phát thấp, hoàn tất đàm phán kỹ thuật gia nhập TPP, nhưng nợ công chạm trần, cạn kiệt ngân sách là một số khía cạnh phản ánh bức tranh kinh tế Việt Nam năm 2015.

• Những điểm sáng

- GDP năm 2015 tăng 6,68% so với năm 2014, GDP bình quân đầu người đạt 45,7 triệu đồng, tương đương 2109 USD, tăng 57 USD so với năm 2014.
- Lạm phát 0,6% là mức thấp nhất trong 14 năm gần đây. Góp phần vào tỷ lệ lạm phát thấp là do giá dầu thế giới giảm mạnh, giá lương thực, thực phẩm cũng thấp và ổn định.
- Nợ xấu trong hệ thống ngân hàng giảm về dưới 3% trong năm 2015, tăng trưởng tín dụng đạt 18%. Khu vực doanh nghiệp đã có phần ổn định hơn thời gian trước đây.
- Tổng vốn FDI đăng ký ước đạt 22,76 tỷ USD, vốn thực hiện đạt 14,5 tỷ USD, tăng 17,4% so với năm trước và tăng gấp đôi so với năm 2009. Điều này cho thấy xu hướng phục hồi mạnh mẽ của dòng vốn FDI, thể hiện lòng tin của các nhà đầu tư nước ngoài đối với Việt Nam.
- Năm 2015 là thời điểm đánh dấu sự hội nhập sâu rộng của Việt Nam với trong khu vực và trên thế giới. Sau 8 năm gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Việt Nam đã đàm phán và ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA) với các nước và khu vực, như FTA với Hàn Quốc, EU, Liên minh Kinh tế Á - Âu, tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) và kết thúc đàm phán Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương.

- 2015 cũng là năm mà Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016 với mục tiêu “tập trung thực hiện có hiệu quả 3 đột phá chiến lược gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh”. Năm 2015 là năm thứ hai liên tiếp xếp hạng về năng lực cạnh tranh và điều kiện kinh doanh của Việt Nam được cải thiện. Xếp hạng năng lực cạnh tranh của Việt Nam đã tăng từ 75 (năm 2013) lên 70 (năm 2014) và 68 (năm 2015); xếp hạng điều kiện kinh doanh tăng từ 99 (năm 2013) lên 93 (năm 2014) và 90 (năm 2015).
- Đáng chú ý, năm 2015 còn ghi nhận sự phục hồi và phát triển của thị trường bất động sản Việt Nam qua những con số về sự tăng giá liên tục của nhiều dự án cũng như việc giải quyết hàng tồn kho và thanh khoản tăng cao. Sự hồi phục được nhìn nhận là do: Thứ nhất là các ngân hàng bơm tiền cho lĩnh vực này. Tiếp nữa, những doanh nghiệp bất động sản yếu kém đã bị đào thải khỏi thị trường, doanh nghiệp hiện có là doanh nghiệp mới hoặc doanh nghiệp cũ đã được tái cấu trúc tập trung vào phân khúc thị trường có nhu cầu thật sự.

- **Những khó khăn bất ổn**

Bên cạnh những nhân tố khởi sắc, kinh tế đất nước cũng bộc lộ rõ những yếu kém và mất cân đối mới khi nền kinh tế đang cơ cấu lại, những vấn đề tồn đọng có thể gây nên những bất ổn kinh tế vĩ mô.

- Trước tiên là tốc độ tăng trưởng trong lĩnh vực dịch vụ hầu như không thay đổi và chậm lại, trong nông nghiệp (giảm từ 2,94% của năm 2014 xuống còn 2,08% năm 2015). Dấu hiệu chững lại của lĩnh vực nông nghiệp và dịch vụ không chỉ cho thấy khó khăn của lĩnh vực này, mà còn cho thấy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Việt Nam rất khó khăn, vẫn phải tiếp tục dựa vào công nghiệp. Tăng trưởng kinh tế Việt Nam vẫn chủ yếu mang tính chiều rộng (dựa vào vốn, lao động, khai khoáng), hơn nữa lại chủ yếu nhờ vào đầu tư, mà thiếu chiều sâu (năng suất lao động thấp) và phụ thuộc khá lớn vào khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, trong khi đó khu vực trong nước, nhất là khu vực tư nhân có tốc độ tăng trưởng thấp. Trong số 0,86 điểm phần trăm gia tăng tốc độ tăng trưởng năm 2015 thì khu vực FDI đóng góp 0,5 điểm phần trăm (chiếm 60%). Khu vực nhà nước hiệu quả hoạt động thấp nhưng lại vẫn chi phối tới ¼ tăng trưởng GDP.
- Cán cân thương mại sau 3 năm (2012-2014) thặng dư nhẹ thì sang năm 2015 đã thâm hụt trở lại. Năm 2015 cả nước nhập siêu 3,2 tỷ USD, bằng 1,97% kim ngạch xuất khẩu. Riêng khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 20,3 tỷ USD.

- Lần đầu tiên cán cân thu chi ngân sách đã bị mất cân đối với quy mô lớn nhưng khó huy động nguồn bù đắp, Năm 2015 trả nợ chỉ được 150.000 tỷ nhưng lại vay bội chi ngân sách 226.000 tỷ đồng và vay trái phiếu chính phủ 85.000 tỷ đồng. Như vậy, khối lượng vay lớn gấp đôi so với khối lượng trả được.
- Nợ công sắp chạm ngưỡng, Bộ Tài chính cho biết, đến 31/12/2015, mức dư nợ công khoảng 61,3% GDP, nợ Chính phủ khoảng 48,9% GDP và nợ nước ngoài của quốc gia khoảng 41,5% GDP. Mặc dù dư nợ công vẫn ở dưới mức trần cho phép 65%, tuy nhiên, điểm đáng lo ngại là, dư nợ công đã liên tục tăng trong những năm qua và đã vượt 60% GDP. Việc thâm hụt ngân sách, nhất là ngân sách trung ương, sẽ đe dọa việc thực hiện nhiều chính sách KTXH quan trọng. Thêm vào đó, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nội địa đang phụ thuộc quá nhiều vào vốn vay từ các ngân hàng là một trong những thách thức của Việt Nam.
- Tỷ lệ nợ xấu ngành Ngân hàng giảm về dưới 3% chủ yếu mang tính kỹ thuật nhờ việc mua bán nợ (một hình thức cắt nợ) và tăng trưởng tín dụng chứ chưa giải quyết được thực chất của vấn đề nợ xấu. Lần đầu tiên trong lịch sử ngành ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước công bố mua lại bắt buộc toàn bộ vốn cổ phần của 3 ngân hàng gồm Ngân hàng TMCP Xây dựng Việt Nam (VNBC), Ngân hàng TMCP Đại Dương (Oceanbank) và Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn cầu (GP.Bank) với giá 0 đồng/cổ phần. Khả năng sẽ còn những trường hợp mua lại với giá 0 đồng tiếp theo trong năm 2016.

Từ những phân tích trên có thể đi tới một nhận định tổng quát là kinh tế 2015 chuyển biến khá, nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro.

2. Những cơ hội và thách thức của nền kinh tế Việt Nam năm 2016

a. Cơ hội

- Năm 2016, nếu VN tiếp tục ổn định được kinh tế vĩ mô thì tốc độ tăng trưởng GDP có thể đạt 6,8-7%.
- Dự báo, năm 2016 lạm phát cơ bản ở khoảng 3% và lạm phát sẽ thấp hơn lạm phát cơ bản, ở khoảng 2-3%. So với mục tiêu lạm phát dưới 5% do Quốc hội đề ra, năm 2016 có nhiều dư địa cho việc chủ động điều chỉnh giá hàng hóa và dịch vụ cơ bản cũng như tỷ giá. Tín dụng cũng được dự báo sẽ tăng trưởng tốt trong năm 2016.
- Đầu tư trực tiếp nước ngoài (giải ngân) được dự báo tăng từ 13,2 tỷ USD cho năm 2015 lên 13,5 tỷ USD trong năm 2016. Đầu tư gián tiếp nước ngoài dự

báo cũng tăng trong năm 2016 do tăng trưởng tiếp tục cải thiện, kinh tế vĩ mô duy trì ổn định, cho dù việc Mỹ tăng lãi suất có thể ảnh hưởng đến dòng vốn đầu tư gián tiếp vào các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển. Hơn nữa, đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán dự kiến sẽ tăng do tỷ lệ sở hữu nước ngoài được nâng lên theo quy định của Nghị định 60/2015/NĐ-CP và hoạt động M&A được đẩy mạnh. Kiều hối cũng được dự báo ước đạt 13 tỷ USD trong năm 2015 và dự báo tăng lên 14 tỷ USD trong năm 2016.

- Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định thương mại tự do VN - EU, Cộng đồng kinh tế Asean... là những tín hiệu tốt để mở ra mở ra cơ hội lớn trong việc huy động vốn, mở rộng thị trường xuất khẩu, nhất là đối với mặt hàng dệt may, giải quyết thị trường lao động... Từ đó sẽ tạo ra những điều kiện rất tốt để chúng ta hội nhập sâu hơn, toàn diện hơn, sức cạnh tranh của chúng ta được cải thiện tốt hơn, góp phần tăng thêm thu nhập cho người lao động.
- Ngoài ra, nếu trong năm 2016 giá dầu vẫn ở mức thấp, giá lương thực thực phẩm, nguyên liệu đầu vào như sắt thép và các kim loại khác cũng ở mức thấp sẽ tiếp tục tác động tích cực để giảm chi phí đầu vào cho doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp lĩnh vực sản xuất, chế biến, chế tạo.

b. Thách thức

Dù vậy, VN vẫn đối mặt với những khó khăn cơ bản trong năm 2016 cần giải quyết.

- Chất lượng tăng trưởng thấp do thiếu chiều sâu, không ổn định.
- Nỗ lực tái cơ cấu hệ thống ngân hàng mới chỉ dừng lại ở đảm bảo tính thanh khoản trong ngắn hạn. Nợ xấu tạm được cất giữ lại nên các ngân hàng yếu vẫn là rủi ro lớn cho nền kinh tế trong năm 2016. Lãi suất nói chung sẽ khó giảm, do đó, mục tiêu giảm lãi suất ngân hàng để hỗ trợ thêm cho nền kinh tế sẽ khó thực hiện được, trong khi hiện nay, hầu như tất cả các nguồn lực tín dụng của các doanh nghiệp đều dựa vào ngân hàng thương mại. Tăng trưởng tín dụng nhanh cũng kèm theo rủi ro về nợ xấu.
- Với vấn đề tỉ giá, do ảnh hưởng của nhiều yếu tố, đặc biệt là đồng NDT của Trung Quốc liên tục phá giá và FED tăng lãi suất lần đầu tiên trong gần 10 năm qua, tỷ VND/USD đã biến động mạnh, NHNN đã phá giá tiền đồng 6% trong năm 2015. Bước sang năm 2016, Ngân hàng Nhà nước đã đi theo hướng quản lý tỉ giá linh hoạt hơn. Nhà nước sẽ không quản lý rủi ro tỉ giá như trước nữa, mà doanh nghiệp và người dân sẽ phải quen dần với biến động tỉ giá. Sự thành công trong kinh doanh và đầu tư phụ thuộc nhiều vào năng lực quản lý rủi ro tỉ giá đó đó sẽ đem lại những thách thức mới cho các doanh nghiệp.

- Lương tối thiểu, lương đóng bảo hiểm tăng mạnh khiến các doanh nghiệp sẽ gặp thêm rất nhiều khó khăn.
- Việc hội nhập ngày càng sâu rộng trong phạm vi khu vực và trên toàn cầu cũng mang lại những thách thức không nhỏ đối với nền kinh tế Việt Nam khi mức độ cạnh tranh ngày càng trở nên khốc liệt, đặc biệt trong điều kiện các doanh nghiệp Việt Nam vẫn còn yếu sức cạnh tranh, rất dễ bị tổn thương.
- Chất lượng hoạt động đầu tư, thất thoát lãng phí trong đầu tư là vấn đề nhức nhối, làm trầm trọng thêm đến vấn đề nợ công tăng nhanh trong năm qua và những năm tiếp theo, ảnh hưởng lớn đến việc cân đối ngân sách nhà nước, đối ngoại và dự trữ ngoại hối trong thời gian tới.

II. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

Năm 2015 và sang cả 2016 được xem là “năm của các chính sách phát triển thị trường” với nhiều các chính sách lớn được ban hành. Các chính sách có tác động lớn đến một số mặt như sau:

1. Tạo đột phá trong chính sách thu hút vốn nhà đầu tư nước ngoài

Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán cho phép nhà ĐTNN được đầu tư không hạn chế vào các Cty không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện, vào trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp... Quy định này được đánh giá là bước đột phá trong chính sách thu hút vốn ĐTNN của Việt Nam. Việc chính thức mở “room” cho nhà ĐTNN kể từ ngày 1/9/2015 về trung và dài hạn sẽ có những tác động tích cực đến nền kinh tế, môi trường kinh doanh, thị trường vốn, doanh nghiệp và nhà đầu tư. Chính sách này được kỳ vọng sẽ tạo cú hích thay đổi một cách căn bản diện mạo của TTCK Việt Nam.

Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động ĐTNN trên TTCK Việt Nam với nhiều nội dung cải cách tạo thuận lợi cho nhà ĐTNN cũng như hướng dẫn chi tiết trình tự, thủ tục, hồ sơ trong việc nâng tỷ lệ sở hữu của nhà ĐTNN theo quy định tại Nghị định 60.

2. Triển khai TTCK phái sinh

Ngày 5/5/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số 42/2015/NĐ-CP về chứng khoán phái sinh và TTCK phái sinh (TTCKPS), tạo cơ sở pháp lý quan trọng để chuẩn bị đưa TTCKPS vào hoạt động từ cuối năm 2016, Thông tư hướng dẫn Nghị định 42 cũng đã được Bộ Tài chính ký ban hành (Thông tư số

11/2016/TT-BTC ngày 19/1/2016 của Bộ Tài chính). Hiện các công đoạn chuẩn bị kỹ càng cho việc chính thức vận hành thị trường quan trọng này vẫn đang tiếp tục được hoàn thiện. TTCKPS đi vào hoạt động trong thời gian tới sẽ giúp hoàn thiện cấu trúc của thị trường chứng khoán, tạo độ sâu cho thị trường chứng khoán, tạo phương tiện phòng ngừa rủi ro cho nhà đầu tư, đồng thời đa dạng hóa công cụ giao dịch trên TTCK.

3. Thúc đẩy cổ phần hóa, thoái vốn và gắn cổ phần hóa, đại chúng hóa với niêm yết, đăng ký giao dịch trên TTCK

Nghị định 60/2015/NĐ-CP đã thể chế hóa và đẩy nhanh công tác đăng ký giao dịch, niêm yết của các doanh nghiệp cổ phần hóa và công ty đại chúng trên TTCK. Các doanh nghiệp cổ phần hóa sau 90 ngày và các công ty đại chúng sau 30 ngày phải hoàn tất thủ tục đăng ký lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch Upcom.

Việc gắn công tác đại chúng hoá, cổ phần hoá với đăng ký giao dịch đã đưa TTCK Việt Nam tiếp cận với thông lệ quốc tế, theo đó sau khi chào bán ra công chúng, các cổ phiếu phải được đưa vào giao dịch ngay trên TTCK; đồng thời, qua đó, giúp minh bạch hóa thông tin các DNNN hỗ trợ tích cực cho công tác tái cơ cấu DNNN; xóa bỏ dần thị trường giao dịch tự do, đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư và thúc đẩy thị trường chứng khoán có tổ chức phát triển.

4. Đổi mới về cơ chế giao dịch, tạo thanh khoản cho TTCK

Thông tư số 203/2015/TT-BTC thay thế cho Thông tư 74/2011/TT-BTC hướng dẫn giao dịch trên TTCK đã chính thức được Bộ Tài chính ban hành vào ngày 21/12/2015. Thông tư 203 là một bước tiến khá lớn về quy định giao dịch chứng khoán trên thị trường theo thông lệ quốc tế. Thông tư mới ban hành đề cập những vấn đề được thị trường mong đợi từ lâu và được đánh giá là những bước đột phá về cơ chế giao dịch trên TTCK, trong đó có việc cho phép nhà đầu tư đặt lệnh mua và bán đối với cùng một loại chứng khoán trong ngày; cho phép các nhà đầu tư có thể thực hiện lệnh giao dịch khi có bảo lãnh thanh toán của Ngân hàng lưu ký; tạo cơ sở pháp lý cho phép triển khai các giao dịch bán chứng khoán chờ về, giao dịch trong ngày; tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động tạo lập thị trường.

Triển khai T+2, định hướng T+0: Thực hiện yêu cầu rút ngắn chu kỳ thanh toán giao dịch cổ phiếu từ ngày T+3 về T+2 của UBCKNN, ngày 18/12/2015, VSD ban hành Quy chế hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán mới. Theo đó, ngày thanh toán giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ là ngày làm việc thứ 2 sau ngày giao dịch (T+2). Ngày thanh toán giao dịch trái phiếu là ngày làm việc liền kề sau ngày giao dịch (T+1).

5. Minh bạch công bố thông tin và quản trị công ty đại chúng được tăng cường

Ngày 6/10/2015, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 155/2015/TT-BTC hướng dẫn CBTT trên TTCK, thay thế Thông tư số 52/2012/TT-BTC (Thông tư 52). Thông tư 155 đã mở rộng đối tượng, lĩnh vực phải CBTT định kỳ, bắt thường, cho phép nhà đầu tư cá nhân ủy quyền CBTT, khuyến khích CBTT bằng tiếng Anh...

Ngoài ra, Thông tư 155 cũng quy định CtyĐC phải CBTT liên quan đến phát triển bền vững, tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, cũng như cách thức doanh nghiệp quản lý những tác động và rủi ro có liên quan đến môi trường và xã hội. Quy định CBTT về môi trường và xã hội đánh dấu một bước tiến quan trọng của Việt Nam nhằm hướng đến một thị trường tài chính bền vững, đồng thời đáp ứng sự quan tâm của cộng đồng đầu tư quốc tế. Đây là một trong những bước đi chuẩn bị cho các điều kiện để thực hiện nâng hạng TTCK Việt Nam từ “cận biên” lên “mới nổi”.

6. Xử lý hình sự đối với hành vi gian lận trong hồ sơ chào bán chứng khoán

Ngày 27/11/2015, Quốc hội đã thông qua Bộ luật Hình sự (sửa đổi), có hiệu lực từ ngày 01/7/2016, theo đó tăng cường chế tài hình sự để xử lý nghiêm minh, răn đe, phòng ngừa các hành vi vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến hoạt động của TTCK.

III. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN 2015 VÀ ĐÁNH GIÁ 2016**1. TTCK năm 2015**

- Cuối năm 2015, vốn hóa thị trường đạt hơn 1.325.000 tỷ đồng, tương đương 34% GDP; quy mô giao dịch bình quân đạt 4.932 tỷ đồng/phiên, giảm 11,5% so với năm 2014; trong đó cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đạt 2.489 tỷ đồng, giảm 16,7% và trái phiếu đạt 2.443 tỷ đồng, giảm 6%.
- Đến tháng 12/2015, trên 2 sàn có 682 cổ phiếu và chứng chỉ quỹ, với tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá là 531.000 tỷ đồng, tăng 25% so với năm 2014; có 571 mã trái phiếu với tổng giá trị niêm yết là 709.000 tỷ đồng, tăng 5% so với cuối năm 2014.
- Trong năm 2015, có 47 công ty niêm yết mới, 33 công ty hủy niêm yết. Riêng sàn UPCoM có gần 100 công ty đăng ký giao dịch mới trong (gấp 2 lần so với năm 2014), nâng tổng số lượng cổ phiếu giao dịch lên 243 mã, với tổng giá trị 47.574 tỷ đồng, tăng 97% so với năm 2014.

- Đến cuối năm 2015, số lượng tài khoản NĐT là 1,5 triệu tài khoản (tăng 105.000 tài khoản so với cuối năm 2014), trong đó tài khoản NĐT nước ngoài là 17.644 (tăng 5,44%).
- Hoạt động tái cấu trúc khối CTCK tiếp tục được thúc đẩy. Đến nay, số lượng CTCK đang hoạt động là 81 công ty, giảm khoảng 23%.
- Đến nay, đã tái cấu trúc 7 công ty quản lý quỹ, qua đó còn 43 công ty hoạt động. Hiện thị trường có 30 quỹ đầu tư chứng khoán.

Diễn biến thị trường chứng khoán 2015

- Sau năm 2014 thị trường diễn biến thuận lợi với nhiều con sóng lên, xuống, giá trị giao dịch tăng mạnh thì sang năm 2015 thị trường không có các thông tin hỗ trợ đủ mạnh để NĐT tích cực tham gia. Đồng thời, nhiều thông tin không thuận lợi ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường: Thông tư 36 có hiệu lực đã hạn chế dòng vốn từ Ngân hàng sang TTCK, Ngân hàng bị mua lại với giá 0 đồng; giá dầu lửa xuống thấp kỉ lục; nền kinh tế Trung Quốc tăng trưởng chậm; TTCK Trung Quốc suy giảm mạnh, FED tăng lãi suất.
- 5 tháng đầu năm 2015 thị trường giao dịch với thanh khoản thấp. Từ cuối tháng 5 đến tháng 8 TTCK có sự khởi sắc hơn với sự ủng hộ tích cực của việc giá dầu phục hồi làm nhóm CP dầu khí tăng giá mạnh; Kết quả tăng trưởng kinh tế Việt Nam khả quan; triển vọng hoàn tất hiệp định TPP và ban hành một số chính sách hỗ trợ thị trường chứng khoán như NĐ 60 nói room, chứng khoán phái sinh, Dự thảo về giao dịch T0;
- Các tháng cuối năm 2015, thị trường chứng kiến một đợt suy giảm mạnh mẽ trước thông tin tiêu cực về việc Trung Quốc phá giá đồng Nhân dân tệ liên tiếp kéo theo một loạt các đồng tiền phá giá theo trong đó có VNĐ. Giá dầu liên tục giảm phá đáy, Fed tăng lãi suất liên Ngân hàng thêm 0,25%. Đợt sụt giảm mạnh này bị ảnh hưởng từ các TTCK quốc tế trong đó có TTCK Trung Quốc và gần như ngoài tầm dự kiến của các NĐT Việt Nam. Quan sát thị trường chúng tôi thấy các NĐT trên TTCK Việt Nam đã chịu tổn thất khá nặng nề từ đợt giảm điểm này. Đặc biệt từ quý 3/2015 trở đi, nhà đầu tư nước ngoài có xu hướng bán ra mạnh mẽ trên thị trường, tạo thêm áp lực lớn.

a. Đánh giá TTCK năm 2016

- ***Yếu tố thuận lợi:***

Các yếu tố thuận lợi chủ yếu đến từ những cơ hội của nền kinh tế trong năm 2016 đã nói ở trên:

- Kinh tế vĩ mô trong nước được dự báo sẽ tiếp tục ổn định và có mức hồi phục cao hơn trong năm 2016.
 - Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia vẫn đang tiếp tục được thực hiện và đẩy mạnh giúp Việt Nam có nhiều tiến bộ trên bảng xếp hạng năng lực cạnh tranh quốc gia, qua đó giúp tăng mức hấp dẫn của Việt Nam trong mắt các nhà đầu tư nước ngoài và kỳ vọng sẽ thu hút thêm được nhiều nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài.
 - Các Hiệp định Thương mại tự do mà Việt Nam tham gia được kỳ vọng mang lại nhiều cơ hội cho nước ta, nhất là về mở rộng thị trường xuất khẩu.
 - Giá dầu, giá nguyên liệu đầu vào giảm giúp giảm chi phí đầu vào cho SXKD.
 - Lạm phát tiếp tục được kiềm chế, tín dụng tăng trưởng tốt.
 - Nhiều chính sách pháp lý quan trọng có hiệu lực sẽ tạo động lực cho TTCK phát triển về quy mô và chất lượng.
- ***Yếu tố khó khăn:***

Mặc dù có một số những yếu tố thuận lợi kể trên, tuy nhiên, Năm 2016, TTCK được đánh giá là sẽ tiếp tục khó khăn.

- Đầu tiên là những khó khăn đến từ bất ổn nội tại của nền kinh tế như đã nêu tại mục phân tích môi trường kinh tế:
 - + Chất lượng tăng trưởng của nền kinh tế thấp.
 - + Nợ công cao.
 - + Nợ xấu Ngân hàng chưa được giải quyết triệt để, và có khả năng bùng phát trở lại bất kỳ lúc nào cùng với việc tăng trưởng tín dụng cũng đang có dấu hiệu nóng.
 - + Giá dầu biến động khó lường trong khi thu Ngân Sách của Việt nam đang phụ thuộc khá nhiều vào thu từ nguồn này.
 - + Sự phụ thuộc của nền kinh tế vào bên ngoài vẫn rất lớn.
- Bên cạnh đó, TTCK Việt Nam sẽ chịu tác động, ảnh hưởng trước dự báo kinh tế toàn cầu năm 2016 tăng trưởng chậm lại, đặc biệt sự đi xuống của kinh tế Trung Quốc. Việc Trung Quốc, nền kinh tế lớn thứ hai thế giới suy giảm, trong khi quan hệ thương mại giữa Trung Quốc với nước ta lớn, nên các tác động sẽ thấm dần vào Việt Nam và nhiều nước khác. Tác động đối với Việt Nam tuy chậm, nhưng kéo dài hơn so với nhiều nước.

- Vấn đề tỷ giá cùng với việc nâng lãi suất của Mỹ sẽ gây áp lực lên TTCK khi mà dòng vốn ngoại sẽ có xu hướng rút ra khỏi thị trường mới nổi. Có thể có sức ép tăng lãi suất để ổn định tỷ giá, là một trong những yếu tố có tác động quyết định đến sự phát triển của TTCK, nếu lãi suất biến động nhiều sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của thị trường.
- Nhìn nhận những dự báo có tính bất ổn về TTCK có thể có tác động lên tâm lý các nhà đầu tư, hướng dòng tiền của họ sang những kênh trú ẩn có tính an toàn cao hơn như vàng, trái phiếu.

IV. KẾT LUẬN

Thị trường chứng khoán 2016 có chút kỳ vọng vào một số điểm sáng như dự báo Kinh tế vĩ mô sẽ ổn định và tăng trưởng, việc hội nhập sâu rộng vào các Hiệp định Thương mại tự do, hay các chính sách hỗ trợ TTCK sẽ có tác dụng tích cực hơn. Tuy nhiên, nhìn chung, TTCK 2016 được dự báo sẽ vẫn còn rất nhiều khó khăn và khó có những thay đổi tích cực mang tính đột biến.

Nhìn nhận TTCK trong năm 2016 sẽ còn nhiều khó khăn, cơ quan quản lý cũng đặt ra mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu là bảo đảm duy trì sự ổn định và bền vững của thị trường chứng khoán và kiên trì công tác tái cấu trúc thị trường.

PHẦN II: KẾ HOẠCH KINH DOANH & GIẢI PHÁP

I. MỤC TIÊU TRONG 3 NĂM

Phấn đấu đạt doanh thu môi giới hàng năm ít nhất 100 tỷ đồng vào năm 2018.

II. MỤC TIÊU NĂM 2016

Thị trường năm 2016 được nhìn nhận là còn nhiều khó khăn. Rủi ro lớn nhất của năm 2016 là sự bất ổn của thị trường. Chủ trương chung của TVSI là tận dụng thành công cơ hội phát sinh trong năm, tiếp tục cố gắng đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh cốt lõi (môi giới, cho vay, tư vấn) và tăng cường công tác quản trị rủi ro, cụ thể như sau:

1. Hoạt động môi giới:

- Giữ vững và phát triển thị phần.
- Tăng độ mức độ thỏa mãn khách hàng về dịch vụ và Người cung cấp dịch vụ tại TVSI.
- Phí môi giới : 44,9 tỷ.
- Mạng lưới: Mở rộng mạng lưới ở địa bàn có tiềm năng, xem xét đóng cửa các CN, PGD ở những địa bàn không có triển vọng.

2. Dịch vụ tài chính (cho vay):

- Đáp ứng đủ nguồn vốn phục vụ khách hàng, Sản phẩm đa dạng, quản trị rủi ro tốt.
- Tài trợ vốn: 550 -> 600 tỷ.
- Thu lãi: 73,9 tỷ.

3. Hoạt động đầu tư:

- Hạn chế đầu tư (đặc biệt các danh mục khó kiểm soát rủi ro). Thực hiện hoạt động đầu tư với mức thận trọng cao. Chỉ đầu tư khi có nguồn vốn tự có nhàn rỗi và ở mức giá rẻ đáp ứng tiêu chí đầu tư: 1) bảo toàn gốc, và 2) đạt mức tỷ suất đầu tư mong đợi thấp nhất 10%.
- Thu lãi: 20 tỷ

4. Hoạt động Tư vấn Tài chính doanh nghiệp:

- Tập trung vào nhóm KH mà nhà nước đang thoái vốn, Khách hàng có nhu cầu tái cơ cấu, NY, ĐKGD (đặc biệt là các công ty thành viên trong tập đoàn, các đối tác chiến lược như SCB, Bảo Long).
- Phí tư vấn: đủ bù đắp chi phí hoạt động (lương, văn phòng, máy tính, điện thoại, chi phí đi lại...): 3 tỷ.

- Phí thành công cho hoạt động gọi vốn, tìm đối tác chiến lược, M&A: 3 tỷ.

5. Kế hoạch tài chính 2016

5.1 Phương án 1- Giữ nguyên vốn 350 tỷ

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016(tỷ)	Thực hiện 2015 (tỷ)	% KH/TH
1. DOANH THU	152,62	140,77	108,4%
Môi giới chứng khoán	44,90	40,46	111,0%
Tự doanh	20,00	15,02	133,2%
Doanh thu tư vấn tài chính	6,00	3,10	193,5%
Thu lãi dịch vụ tài chính	73,92	72,86	101,5%
Thu lãi tiền gửi	5,00	6,68	74,9%
Thu phí lưu ký	1,74	1,75	99,6%
Thu khác	1,06	0,91	116,2%
2. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	134,60	121,28	111,0%
Chi nhân viên	48,71	39,95	121,9%
<i>Trong đó: hoa hồng theo lương</i>	10,47	7,47	140,1%
Cộng tác viên	4,60	4,01	114,6%
Chi phí huy động vốn	37,58	37,99	98,9%
Dịch vụ thuê ngoài (nhà, viễn thông,..)	9,43	9,18	102,7%
Phi giao dịch trả các Sở, Trung tâm	8,11	7,17	113,1%
Chi phí khấu hao, CCDC, vật tư	3,52	2,78	126,6%
Chi phí khác(..)	12,65	10,19	124,1%
Dự phòng phải thu khó đòi	10,00	10,00	100,0%
3. LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	18,02	19,50	92,4%

5.2 Phương án 2- Tăng vốn lên 500 tỷ vào đầu quý 3/2016

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016(tỷ)	Thực hiện 2015 (tỷ)	% KH/TH
1. DOANH THU	160.47	140.77	114.0%
Môi giới chứng khoán	47.15	40.46	116.5%
Tự doanh	20.00	15.02	133.2%
Doanh thu tư vấn tài chính	6,00	3,10	193,5%
Thu lãi dịch vụ tài chính	78.02	72.86	107.1%
Thu lãi tiền gửi	6.50	6.68	97.3%
Thu phí lưu ký	1.74	1.75	99.6%
Thu khác	1.06	0.91	116.2%
2. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	135.54	121.28	111.8%
Chi nhân viên	49.09	39.95	122.9%
<i>Trong đó: hoa hồng theo lương</i>	10.850	7.47	145.2%
Cộng tác viên	4.83	4.01	120.4%
Chi phí huy động vốn	37.58	37.99	98.9%
Dịch vụ thuê ngoài (nhà, viễn thông,..)	9.43	9.18	102.7%
Phi giao dịch trả các Sở, Trung tâm	8.42	7.17	117.5%
Chi phí khấu hao, CCDC, vật tư	3.52	2.78	126.6%
Chi phí khác(..)	12.65	10.19	124.1%
Dự phòng phải thu khó đòi	10.00	10.00	100.0%
3. LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	24.93	19.50	127.9%

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU 2016

1. Giải pháp huy động/vay vốn.

- Tập trung lo đủ nguồn vốn đáp ứng đủ nguồn cho dịch vụ tín dụng Margin thông qua phát hành trái phiếu cho tổ chức, cá nhân và vay Ngân hàng.

- Tìm kiếm cơ hội tăng vốn nhằm nâng cao năng lực tài chính...& cơ cấu lãi suất đầu vào hợp lý. Tái cấu trúc nguồn vốn...
- Thiết lập quan hệ vay vốn NH theo 2 mô hình: NH bán buôn, TVSI bán lẻ dịch vụ tín dụng Margin/Ngân hàng cho vay trực tiếp khách hàng.
- Quản lý tốt kỳ hạn nguồn vốn với kỳ hạn cho vay.
- Xây dựng cơ chế mua bán vốn nội bộ để đánh giá hiệu quả các đơn vị kinh doanh chính xác hơn.

2. Giải pháp liên quan đến hoạt động môi giới:

• *Đội ngũ bán hàng:*

- Cấu trúc lại hệ thống tổ chức, chức danh & điều chỉnh chính sách nhằm tăng cường phát triển đội ngũ bán hàng (Sale, CTV) cả về số lượng và chất lượng.
- Tăng cường tiếp cận, khai thác khách hàng qua kênh online, kênh khách hàng của CF.
- Đẩy mạnh việc hợp tác và phát triển khách hàng mảng môi giới từ việc khai thác các khách hàng, CBNV của các đối tác SCB và Bảo Long.
- Tăng mức độ nhận biết thương hiệu TVSI thông qua các hoạt động marketing.
- Thường xuyên đánh giá/điều chỉnh tiêu chí giám sát năng suất lao động KPIs và chế độ thu nhập áp dụng cho chuyên viên MG (salesman) phù hợp với tình hình thực tiễn.
- Xem xét, đánh giá cụ thể đối với từng đơn vị kinh doanh kém hiệu quả trong năm 2015 để có các kế hoạch phù hợp.

• *Sản phẩm:*

- Đóng gói lại các sản phẩm/dịch vụ, phân chia theo đối tượng khách hàng và có mức độ ưu tiên. Có các chính sách về giá, tỷ lệ đòn bẩy linh hoạt đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng và đảm bảo yêu cầu quản trị rủi ro.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng: Không ngừng nâng cấp, cải tiến các công cụ giao dịch Online theo hướng Ổn định, Thuận tiện, Sẵn sàng. Ưu tiên phát triển các sản phẩm mới nhằm nâng cấp chất lượng dịch vụ, đón lõng chiều hướng phát triển TT trong những năm tới. Chuẩn hóa các quy trình phục vụ, xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp.
- Nâng cao chất lượng tư vấn đầu tư khách hàng :Thành lập bộ phận phân tích và tư vấn đầu tư (triển khai nhân sự tại 02 địa bàn chính là HN & HCM).
- Chú trọng phát triển hoạt động môi giới trái phiếu (với đối tác tiềm năng SCB).

- **Chăm sóc khách hàng:**

- Phối hợp triển khai các hoạt động chăm sóc khách hàng (theo quy chế chăm sóc khách hàng), đảm bảo tính nhất quán, thường xuyên.

3. Giải pháp liên quan đến hoạt động dịch vụ tài chính

- Xây dựng các gói sản phẩm linh hoạt, phù hợp với đặc thù của các đối tượng khách hàng khác nhau để các BU dễ dàng trong việc tìm kiếm, bán hàng, và giữ khách hàng.
- Tổ chức hoạt động xuyên suốt, gắn kết, tương tác cao giữa các bộ phận: từ các BU, đến dịch vụ tài chính, kế toán – tài chính, quản trị rủi ro, phân tích & tư vấn đầu tư...
- Phát triển các sản phẩm mới: Chứng khoán phái sinh, cho vay chứng khoán,...
- Hợp tác với SCB để cho vay khách hàng đặc biệt trong các trường hợp TVSI bị hạn chế do nguồn vốn, do quy định của UBCK,...
- Phối hợp chặt chẽ với bộ phận quản lý nguồn để cho vay có hiệu quả.
- Chú trọng cân đối giữa cho vay với quản trị rủi ro để không phát sinh nợ xấu. Hoàn thiện hệ thống quản lý và cảnh báo trong hoạt động cho vay để đảm bảo xử lý nhanh và chính xác các tình huống phát sinh.

4. Giải pháp liên quan đến hoạt động CF

- Duy trì và phát triển các mối quan hệ với các đầu mối có liên quan đến hoạt động thoái vốn các DNNN.
- Tăng cường chú trọng khai thác các mối quan hệ nội bộ và của các thành viên trong tập đoàn để tiếp cận các doanh nghiệp có nhu cầu.
- Tăng cường hợp tác và liên kết với các công ty kiểm toán có uy tín để đẩy mạnh hoạt động Tư vấn TCDN (Ban Điều hành liệt kê danh sách, phân công triển khai thực hiện, trên cơ sở tận dụng các mối quan hệ sẵn có của từng thành viên HĐQT, BĐH)
- Hoàn thiện chính sách hỗ trợ hoạt động CF.

5. Giải pháp liên quan đến hoạt động đầu tư

- Thành lập Hội đồng đầu tư. Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng đầu tư, Quy trình đầu tư & tuyển dụng nhân sự đưa vào hoạt động lại Phòng Đầu tư.
- Trên cơ sở đó đánh giá tại tổng thể danh mục đầu tư, tập trung tái cấu trúc lại danh mục đầu tư hiện hữu & xây dựng chiến lược đầu tư, kỷ luật đầu tư, nguồn vốn phân bổ cho hoạt động đầu tư...
- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của HĐQT, Hội đồng đầu tư, Phòng Đầu tư & Phòng Quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư.

6. Các hoạt động hỗ trợ (back-office):

Tăng cường đào tạo các kỹ năng cần thiết cho CBCNV, và tuyển dụng nhân lực kịp thời để mở rộng KH và thị trường; Tiếp tục nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới; Đẩy mạnh hoạt động marketing & PR, và chăm sóc KH; Nâng cao chất lượng hoạt động phân tích và tư vấn; Tăng cường quản trị rủi ro; Nâng cao ý thức, nhận thức & tính tuân thủ pháp lý, quản trị rủi ro của các bộ phận, mỗi nhân viên.

- **Quản trị nguồn nhân lực :**

- Tăng cường đào tạo các kỹ năng cần thiết cho CBCNV, và tuyển dụng nhân lực kịp thời để mở rộng KH và thị trường
- Tăng cường xây dựng văn hóa doanh nghiệp: Tinh thần kỷ luật cao, đoàn kết và tính tự chủ trong công việc.
- Xây dựng chương trình ESOP và thực hiện từ năm tài chính 2016 nhằm mục đích gắn kết hiệu quả làm việc của nhân viên với lợi ích chung của công ty, tạo thêm động lực làm việc cho nhóm CBNV chủ chốt để thúc đẩy công ty tăng trưởng. Trích từ 5% - 10% từ lợi nhuận sau thuế hàng năm để thực hiện ESOP.

- **Mô hình Tổ chức:**

Thành lập thêm một số bộ phận cho phù hợp với bối cảnh hiện tại.

- Thành lập bộ phận Phân tích và tư vấn đầu tư để nâng cao chất lượng tư vấn khách hàng, giúp sales tập trung hơn vào công việc tìm kiếm khách hàng.
- Nghiên cứu thành lập BU điện tử để khai thác khách hàng online.

- **Quản trị Công ty (tài chính, kiểm tra nội bộ, quản lý rủi ro)**

- Rà soát và hoàn thiện các quy trình để chuẩn hóa các hoạt động nghiệp vụ, hướng tới việc phục vụ khách hàng tốt nhất.
- Tăng cường hoạt động kiểm tra nội bộ với các phòng ban, PGD, CN đảm bảo tuân thủ quy trình.
- Tăng cường hoạt động quản trị rủi ro đối với hoạt động Margin và các hoạt động giao tiền, giao dịch ủy quyền cho CN, PGD và giám sát chặt chẽ việc giao TK cho nhân viên môi giới để tính lương/hoa hồng.
- Hoàn thiện hệ thống báo cáo quản trị tuần/tháng/năm.

- **Hoạt động IT & Phát triển sản phẩm mới:**

- Duy trì hoạt động ổn định, an toàn hệ thống CNTT bao gồm hạ tầng phần cứng, phần mềm, đường truyền ngày một tăng trưởng về quy mô số lượng và độ phức

tạp. Đầu tư cho dự phòng và nâng cấp một cách hợp lý, đảm bảo hệ thống luôn sẵn sàng hoạt động và giảm thiểu “down-time” khi có sự cố.

- Phân đầu đi đầu trong việc phát triển, xây dựng các sản phẩm tài chính và quy định giao dịch được hành lang pháp lý cho phép/đón đầu quy định.
- Đẩy mạnh việc hỗ trợ cho các bộ phận back office trong việc tin học hóa quy trình quản trị và xây dựng sản phẩm.

• **PR & Marketing :**

- Tiếp tục thực hiện chiến lược Marketing du kích, tăng cường PR qua báo chí, truyền hình và tăng cường Marketing on-line; triển khai trương trình KH trung thành (Loyalty Program); xây dựng và triển khai hệ thống điều tra khách hàng định kỳ (Customer survey).
- Kết hợp chặt chẽ với SCB và các đối tác trong tập đoàn thực hiện các chương trình marketing chung để đẩy mạnh/tăng cường mức độ nhận diện thương hiệu TVSI.
- Xây dựng kế hoạch PR marketing nhân kỷ niệm 10 năm thành lập công ty năm 2016.
- Xây dựng và in báo cáo thường niên 2015 của Công ty đáp ứng được yêu cầu xây dựng hình ảnh và hỗ trợ các bộ phận kinh doanh trong việc tiếp cận khách hàng.

Nơi nhận:

- ĐHQĐCĐ;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN VĂN DŨNG

Số: 02/2016/BC-BKS

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
KỶ HOẠT ĐỘNG TỪ THÁNG 4/2015 ĐẾN THÁNG 3/2016

Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty CP Chứng khoán Tân Việt

Thay mặt Ban Kiểm soát, tôi xin kiểm điểm lại quá trình hoạt động thể hiện vai trò, chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát như sau:

1. Nhân sự: gồm 03 thành viên và không có thay đổi trong kỳ

- Bà Phạm Mai Chi - Trưởng ban
- Bà Bùi Thị Thanh Hiền - Thành viên
- Bà Đỗ Ngọc Hoàng Yến - Thành viên

2. Các công việc cụ thể Ban Kiểm soát đã thực hiện trong năm thứ ba của nhiệm kỳ (từ tháng 4/2015 đến tháng 3/2016) bao gồm:

- Xây dựng kế hoạch kiểm soát hàng năm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban Kiểm soát.
- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, trong công tác thống kê và lập báo cáo tài chính, cụ thể:
 - Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty; trao đổi thường xuyên với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2015. Trên cơ sở đó, Ban Kiểm soát đánh giá công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đã tuân thủ đầy đủ quy định pháp lý liên quan tới kinh doanh nói chung và kinh doanh chứng khoán nói riêng cũng như phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015.
 - Hội đồng quản trị đã chủ động trong việc giám sát và điều hành kịp thời chiến lược kinh doanh, các quyết sách cụ thể trong hoạt động của Công ty, Ban Điều hành đã bám sát các quyết sách này để triển khai thành các công việc cụ thể. Ban Kiểm soát không phát hiện có hiện tượng vi phạm trong quá trình hoạt động kinh doanh trong kỳ. Hội đồng quản trị và Ban điều hành cùng với sự trợ giúp của toàn thể cán bộ quản lý các cấp đã có nỗ lực cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2015 trong bối cảnh thị trường có nhiều yếu tố không thuận lợi.
 - Cuối năm 2015 đầu năm 2016, Hội đồng quản trị đã họp bàn thống nhất và đưa ra Nghị quyết vv thay đổi Tổng Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật (chấm dứt kiêm nhiệm đối với Ông Nguyễn Văn Dũng và bổ nhiệm Ông Nguyễn Tiến

Thành). Các điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ liên quan tới việc miễn nhiệm/ bổ nhiệm/ báo cáo cơ quan quản lý/ công bố thông tin đã được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Ban Điều hành cũng đã tiến hành phù hợp công tác truyền thông nội bộ và thông báo cho các cơ quan/ đối tác có liên quan về thay đổi này.

- Việc tổ chức công tác kế toán thống kê đã tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan, đảm bảo nguyên tắc trung thực, thận trọng và hợp lý và báo cáo tài chính đã được lập trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành. Ban Điều hành đã chỉ đạo Phòng Tài chính Kế toán cập nhật quy định mới về chế độ kế toán dành cho công ty chứng khoán quy định tại Thông tư 210/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 30/12/2014 và nghiên cứu triển khai đưa vào thực tiễn để đảm bảo tuân thủ kịp thời quy định này. Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đã chỉ đạo và đảm bảo thực hiện để các báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính được kiểm toán/ soát xét bởi công ty kiểm toán độc lập (VACO) theo đúng quy định hiện hành. Ban Kiểm soát chưa phát hiện có hiện tượng vi phạm trong công tác tài chính, kế toán thống kê trong kỳ.
- Trong năm 2015, Ban Điều hành đã đề xuất và Hội đồng quản trị đã phê duyệt thông qua việc thành lập Phòng Quản trị rủi ro và bổ nhiệm nhân sự có năng lực phù hợp giữ vị trí Trưởng phòng Quản trị rủi ro. Phòng Quản trị rủi ro mới được thành lập đã tiến hành cập nhật Quy trình về Quản trị rủi ro để chuẩn hóa và nâng cao chất lượng công tác quản trị rủi ro. Ban Kiểm soát đánh giá đây là bước tiến đáng kể giúp nâng cao hiệu quả của công tác quản trị rủi ro trong hoạt động của Công ty trong các năm tiếp theo.
- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm, hàng quý và sáu tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị cho Đại hội đồng cổ đông. Ban Kiểm soát đánh giá các báo cáo đã đảm bảo tính tuân thủ cao đối với các quy định hiện hành về nội dung và thời gian lập báo cáo và thống nhất với các số liệu trong báo cáo tài chính năm 2015 (đã kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán VACO).
- Giám sát thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý: Ban Kiểm soát không phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty nào của các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý cấp cao.
- Tham gia đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị và Ban điều hành nhằm nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro trong quản lý các nghiệp vụ kinh doanh.
- Các cuộc họp Ban Kiểm soát trong kỳ: Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên.

Thời gian	Nội dung	Kết quả
Tháng 7/2015	Thông qua Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ An toàn tài chính 06 tháng đầu năm 2015 (đã được soát xét)	Thống nhất thông qua Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ An toàn tài chính 06 tháng đầu năm 2015 (đã được soát xét).
Tháng 1/2016	Xem xét sơ bộ tình hình số liệu tài chính và việc thực hiện kế hoạch kinh doanh 2015 theo NQ ĐHĐCĐ.	Ban Điều hành đã có báo cáo chi tiết về tình hình thực hiện từng chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2015, số liệu tài chính rõ ràng, minh bạch.

- Thù lao Ban Kiểm soát: 48.000.000 đồng (Trưởng BKS: 2.000.000 đồng/tháng, Thành viên BKS: 1.000.000 đồng/tháng)

3. Nội dung đáng lưu ý khác:

- Đối với vụ việc Công ty TNHH Văn Minh có đơn thư khiếu kiện Công ty CP Chứng khoán Tân Việt liên quan tới việc TVSI tổ chức đấu giá và kết quả cuộc đấu giá bán cổ phần cho cổ đông chiến lược của Công ty TNHH MTV Vật tư và Xuất nhập khẩu hóa chất Vinachimex. Ban Điều hành đã tiến hành điều tra nội bộ vụ việc một cách nghiêm túc, cẩn trọng, xem xét giải trình của CBNV trực tiếp tham gia, hồ sơ vụ việc và đánh giá không có vi phạm/ sai phạm của CBNV Công ty trong quá trình tác nghiệp. Ban Điều hành đã báo cáo kịp thời với UBCK (Vụ Thanh tra và Vụ QLKD) về các nội dung và gửi kèm đầy đủ hồ sơ vụ việc cũng như tham dự buổi làm việc với UBCK đầu năm 2016 để tiếp tục giải trình và làm rõ trách nhiệm của Công ty trong việc thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và yêu cầu của Ban Chỉ đạo CPH. Hiện Ban Điều hành đang chờ công văn của UBCK về kết luận liên quan tới vụ việc này.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát cho kỳ hoạt động từ tháng 4/2015 đến tháng 3/2016, kính trình Đại hội đồng cổ đông!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VP.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban

PHẠM MAI CHI

Số: /2016/TT-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v Phân phối lợi nhuận năm 2015

Căn cứ:

- Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn chế độ tài chính đối với Công ty chứng khoán cổ phần;
- điều lệ của Công ty cổ phần Chứng khoán Tân Việt;
- Quy chế tài chính của Công ty cổ phần Chứng khoán Tân Việt;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Tân Việt kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua **phương án Phân phối lợi nhuận năm 2015** như sau:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU	GHI CHÚ
1	Vốn điều lệ cuối năm	350.000.000.000	
2	Vốn điều lệ bình quân năm	350.000.000.000	
3	Lợi nhuận trước thuế năm 2015	19.496.696.727	
4	Thuế TNDN	2.400.552.026	
5	Lợi nhuận sau thuế 2015	17.096.144.701	= (3) - (4)
6	Lãi/Lỗ lũy kế còn lại của năm trước	561.042.674	
7	Lợi nhuận còn lại	17.657.187.375	= (5) + (6)
8	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	854.807.235	= (5) * 5%
9	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	854.807.235	= (5) * 5%
10	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.709.614.470	= (5) * 10%
11	Chia cổ tức bằng cổ phiếu 2015	14.000.000.000	4%
12	Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối	237.958.435	= (7) - (8) - (9) - (10) - (11)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN VĂN DŨNG

Số: /2016/TT-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**V/v Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2015-2016 và
Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016-2017**

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc chi trả thù lao cho các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2016 và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2017 như sau:

I. Báo cáo tình hình chi trả thù lao nhiệm kỳ 2015-2016

- Số lượng thành viên:
 - HĐQT: 5 thành viên
 - Ban Kiểm soát: 3 thành viên
- Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát đã chi trả nhiệm kỳ 2015-2016:

Chức danh	Mức thù lao/người/tháng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thù lao đã chi trả
Thành viên HĐQT	2.000.000 đồng/người/tháng	120.000.000 đồng
Thành viên BKS		48.000.000 đồng
- Trưởng ban	2.000.000 đồng/người/tháng	
- Thành viên	1.000.000 đồng/người/tháng	

II. Phương án chi trả thù lao nhiệm kỳ 2016-2017

Hội đồng quản trị trình đại hội cổ đông về **Phương án chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2017** như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị: 2.000.000 đồng/người/tháng.
- Trưởng Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên Ban Kiểm soát: 1.000.000 đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH****NGUYỄN VĂN DŨNG**

Số: /2016/TT-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2016***Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11;
- Quyết định 89/2007/QĐ-BTC về việc ban hành Quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Chứng khoán Tân Việt;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Tân Việt (TVSI) kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2016 như sau:

1. Yêu cầu đối với công ty kiểm toán độc lập

- Thuộc danh sách các công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố.
- Đáp ứng được yêu cầu của TVSI, thực hiện kiểm toán đúng thời hạn, uy tín và chất lượng.

2. Đề xuất của Hội đồng quản trị

Để đảm bảo thuận tiện cho việc lựa chọn công ty kiểm toán, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 công ty kiểm toán có tên trong danh sách các công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của TVSI theo luật định (bao gồm báo cáo bán niên và báo cáo năm) trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả cạnh tranh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH****NGUYỄN VĂN DŨNG**

Số: /2016/TT-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2016

I. PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần chứng khoán Tân Việt (TVSI) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 350 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng, cụ thể như sau:

1. Nhu cầu tăng vốn:

- Thực hiện đề án tái cơ cấu thị trường chứng khoán trong đó có việc tái cấu trúc các công ty chứng khoán, các quy định của cơ quan quản lý đã và sẽ ban hành đều hướng tới việc tạo áp lực để các công ty chứng khoán phải nâng cao năng lực tài chính để đáp ứng và tồn tại. (Có những nghiệp vụ mới được đưa ra yêu cầu các công ty chứng khoán phải có vốn điều lệ trên 600 tỷ hoặc trên 800 tỷ).
- Hiện nay, vốn điều lệ của TVSI đang là 350 tỷ đồng. Mức vốn này còn khiêm tốn nếu so với nhiều công ty chứng khoán khác trên thị trường và sẽ trở nên ngày càng nhỏ đi tương đối khi các công ty chứng khoán vẫn đang ráo riết tăng vốn điều lệ để tăng cường năng lực tài chính. Mức vốn thấp cũng làm hạn chế năng lực cạnh tranh của công ty do các quy định về cho vay hay cung cấp dịch vụ có yêu cầu mức vốn điều lệ tối thiểu hoặc có hạn mức tính theo tỷ lệ % vốn điều lệ.

Việc tăng vốn điều lệ là cần thiết để TVSI nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn khi tăng trưởng tài sản, nâng cao năng lực cạnh tranh, nhằm đạt được các mục tiêu phát triển đã đặt ra.

2. Chi tiết phát hành:

- | | |
|---|---|
| - Tổ chức phát hành: | CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT |
| - Tên cổ phiếu: | Cổ phiếu Công ty Cổ phần chứng khoán Tân Việt |
| - Loại cổ phiếu: | Cổ phiếu phổ thông |
| - Mệnh giá: | 10.000 (Mười nghìn) đồng/ cổ phiếu |
| - Giá phát hành: | 10.000 (Mười nghìn) đồng/ cổ phiếu |
| - Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: | 15.000.000.000 (Mười lăm triệu) cổ phiếu |
| i) Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu: | 2.170.000 (Hai triệu một trăm bảy mươi) cổ phiếu |
| ii) Chào bán cho cổ đông hiện hữu: | 12.830.000 (Mười hai triệu tám trăm ba mươi) cổ phiếu |
| - Đối tượng phát hành: | Cổ đông hiện hữu của TVSI |

2.1. Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu

Chia cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông từ nguồn lợi nhuận giữ lại sau khi phân phối lợi nhuận năm 2015 và phát hành cổ phiếu phổ thông để tăng vốn từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.

Chỉ tiêu	Số dư (VND)	Dùng để tăng VĐL (VND)
Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối LN năm 2015	14.237.958.435	14.000.000.000
Số dư Quỹ dự trữ, bổ sung VĐL của riêng TVSI (Bao gồm cả số trích của năm 2015)	8.039.344.999	7.700.000.000

- Đối tượng áp dụng: tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của TVSI tại thời điểm chốt danh sách cổ đông.
- Tỷ lệ chia cổ tức bằng cổ phiếu (tính theo Vốn điều lệ trước khi tăng vốn là 350 tỷ đồng) là 4% và tỷ lệ chia cổ phiếu thưởng (từ Quỹ dự trữ bổ sung VĐL) là 2,2%. Tổng tỷ lệ cổ phần tăng thêm là 6,2%.
- Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh: Số lượng cổ phiếu mỗi cổ đông được nhận khi phát hành thêm cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu thưởng (tính theo tổng tỷ lệ là 6,2%) sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân - nếu có) được phân phối hết vào quỹ thu hút nhân tài của TVSI do Công đoàn Hội sở TVSI đứng tên để tăng Vốn điều lệ.

Ví dụ: Cổ đông A đang sở hữu 1.400 cổ phiếu, cổ đông A được nhận $1.400 \times 6,2\% = 86,80$ cổ phiếu, số cổ phiếu cổ đông A thực nhận theo nguyên tắc làm tròn xuống sẽ là 86 cổ phiếu.

2.2. Chào bán cho cổ đông hiện hữu:

- Chào bán 12.830.000 (Mười hai triệu tám trăm ba mươi ngàn) cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông với giá bán 10.000 (Mười ngàn đồng)/cổ phiếu:
Số cổ phiếu được mua thêm của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phiếu chào bán x Số cổ phiếu sở hữu của mỗi cổ đông / Tổng số cổ phiếu vốn điều lệ (35 triệu cổ phiếu).
- Xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua:

Xử lý cổ phiếu lẻ:

- Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng phát hành, số lượng cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống.
- Số cổ phiếu lẻ phát sinh sau khi phân phối cho cổ đông hiện hữu, ủy quyền cho HĐQT Công ty phân phối lại cho các cổ đông khác, với giá bán bằng giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu, đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông B sở hữu 3.000 cổ phiếu, theo tỷ lệ thực hiện quyền, cổ đông B sẽ được mua $= 12.830.000 \times (3.000 : 35.000.000) = 1.099,7$ cổ phiếu. Do việc làm tròn xuống hàng đơn vị nên cổ đông B được mua 1.099 cổ phiếu mới và số cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh 0,7 cổ phiếu sẽ được HĐQT phân phối cho cổ đông khác với giá bán là 10.000 đồng/cổ phiếu.

Xử lý cổ phiếu từ chối mua:

- Số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua toàn bộ hoặc một phần, ủy quyền cho HĐQT Công ty phân phối lại cho các cổ đông khác, với giá bán bằng giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu, đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông.
- Trường hợp kết thúc đợt chào bán, số lượng cổ phiếu còn dư vẫn chưa phân phối hết sẽ được coi như cổ phiếu chưa phát hành. HĐQT sẽ điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phần phát hành theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối được cho các nhà đầu tư trong đợt phát hành.

2.3. HĐQT đảm bảo sau khi phân phối cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua: Số lượng cổ đông của TVSI không quá một trăm (100) cổ đông.

2.4. Thời gian thực hiện dự kiến: Từ tháng 5/2016. Thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định sau khi được sự chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền.

3 Mục đích phát hành và Phương án sử dụng vốn:

- Việc phát hành tăng vốn nhằm nâng cao năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh của Công ty, tiến tới đáp ứng yêu cầu Vốn điều lệ tối thiểu để thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh mới trên thị trường chứng khoán.
- Số vốn thu được từ đợt phát hành sẽ được bổ sung vào nguồn vốn lưu động nhằm tăng quy mô vốn hoạt động cho Công ty và sử dụng cho các nghiệp vụ kinh doanh đã được cấp phép.

Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu là 128.300.000.000 đồng sẽ được sử dụng:

- Hoạt động đầu tư: 20.000.000.000 đồng
- Cho vay giao dịch ký quỹ: 108.300.000.000 đồng

II. ỦY QUYỀN

ĐHĐCĐ ủy quyền toàn bộ cho HĐQT quyết định các vấn đề liên quan đến Phương án phát hành tăng vốn điều lệ nói trên, cụ thể:

- Xây dựng phương án chào bán chi tiết và lựa chọn thời điểm thích hợp trên nguyên tắc đảm bảo quyền lợi tối đa cho các cổ đông, công ty và phù hợp với quy định của pháp luật;
- Quyết định các thời điểm chốt danh sách để thực hiện việc tăng vốn và thông báo cho cổ đông 7 ngày trước ngày chốt danh sách bằng cách đăng trên trang web của TVSI và gửi thư cho các cổ đông về việc chốt danh sách và phương thức thực hiện sau khi chốt danh sách;
- Sửa đổi Điều lệ công ty phù hợp với mức vốn điều lệ tăng lên sau khi kết thúc đợt phát hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN VĂN DŨNG

Số: /2016/TT-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**V/v Chính sách về Kế hoạch thực hiện quyền sở hữu cổ phần cho người lao động (ESOP)***Căn cứ:*

- Điều lệ của Công ty cổ phần Chứng khoán Tân Việt;
- Biên bản họp Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Tân Việt ngày 8/3/2016;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Tân Việt kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua **Chính sách về Kế hoạch thực hiện quyền sở hữu cổ phần cho người lao động (ESOP)** với các nội dung cơ bản như sau:

- Thời gian hiệu lực: từ năm tài chính 2016 trở đi.
- Điều kiện áp dụng: Công ty hoạt động kinh doanh có lợi nhuận.
- Nguồn trích: Lợi nhuận sau thuế của Công ty.
- Mức trích: từ 5% đến 10% Lợi nhuận sau thuế hàng năm và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức trích cụ thể của từng năm trong hạn mức này, phù hợp với kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Đối tượng áp dụng: người lao động của Công ty (thỏa mãn các tiêu chí cụ thể đề ra tại bản ESOP).
- Kế hoạch thực hiện quyền sở hữu cổ phần cho người lao động (ESOP): giao cho Hội đồng quản trị xây dựng và ban hành chính thức, đảm bảo đầy đủ các nội dung cần thiết (đối tượng, tiêu chí, thời điểm thực hiện quyền, các quy định về chuyển nhượng cổ phần, tỷ lệ phân bổ...) và tính công bằng, minh bạch nhằm mục tiêu ghi nhận xứng đáng đóng góp của người lao động đối với kết quả hoạt động của Công ty hàng năm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH****NGUYỄN VĂN DŨNG**

Số: /2016/TT-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: **Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt**

Căn cứ:

- Điều lệ Công ty cổ phần Chứng khoán Tân Việt đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/5/2013;
- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán 2006 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Thông tư 210/2012/TT-BTC, ngày 30/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán, sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016;

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung **Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (TVSI)** và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Dự thảo Điều lệ TVSI sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Các văn bản pháp luật mới ban hành/có hiệu lực trong năm 2016 làm căn cứ cho việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt bao gồm:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Thông tư số 07/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 18/01/2016 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 210/2012/TT-BTC, ngày 30/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán

2. Nội dung Điều lệ TVSI sửa đổi, bổ sung:

Dự thảo Điều lệ TVSI sửa đổi, bổ sung đã được soạn thảo để phù hợp với các văn bản nêu trên được gửi kèm theo Tờ trình này.

Kính trình!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN VĂN DŨNG